

Số: 97 /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 12 năm 2016

KẾ HOẠCH

**XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC TẠI CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP THUỘC HUYỆN NĂM 2016**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 559/SNV-CCVC ngày 08/5/2013 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về tuyển dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 824/SNV-CCVC ngày 10/7/2013 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng viên chức; Công văn số 848/SNV-CCVC ngày 15/7/2013 của Sở Nội vụ về việc xét tuyển đặc cách viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo Điểm a Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 1609/SNV-CCVC ngày 16/12/2016 của Sở Nội vụ về việc thẩm định kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Quảng Ninh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND huyện Quảng Ninh về việc giao chỉ tiêu biên chế các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND huyện Quảng Ninh về việc giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục, biên chế hợp đồng theo

Nghị định số 68/2000/NĐ-CP các trường THCS, Tiểu học và Mầm non thuộc huyện năm 2016;

Căn cứ đề nghị của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nguyên tắc xét tuyển:

Bảo đảm công khai minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;

Việc xét tuyển đặc cách do Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện căn cứ vào vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao cho các đơn vị sự nghiệp; cơ cấu chức danh, điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của từng chức danh cần tuyển dụng và nguyện vọng đăng ký xét tuyển.

Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển đặc cách

Những người có đủ các điều kiện sau đây:

2.1. Điều kiện chung:

- Là công dân Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự xét tuyển đặc cách;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe để làm việc;

2.2. Điều kiện về văn bằng, chứng chỉ:

Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với từng vị trí việc làm cần tuyển dụng: Cụ thể quy định tại phụ lục 2 đính kèm.

2.3. Đối với vị trí xét tuyển đặc cách có kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển, yêu cầu: Điều kiện là người hiện đang công tác trong ngành giáo dục - đào tạo, y tế và Văn hóa - Thông tin - Thể thao; có thời gian liên tục từ đủ 36 tháng trở lên thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển (không kể thời gian tập sự, thử việc); trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đáp ứng ngay yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng. Trường hợp hợp đồng công tác liên tục theo năm học mà mỗi năm học có thời gian hợp đồng không đủ 12 tháng thì thời gian hợp đồng hàng năm được cộng dồn để tính thời gian công tác liên tục.

2.4. Đối với các vị trí xét tuyển đặc cách người tốt nghiệp thạc sĩ hoặc đại học hệ chính quy loại giỏi phù hợp với chuyên ngành cần tuyển

dụng: Yêu cầu là người tốt nghiệp đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sĩ ở trong nước và ngoài nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng; người đăng ký dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp sau khi tốt nghiệp đã có thời gian công tác thì phải công tác trong ngành hoặc lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp cần tuyển, trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian này.

Việc xác định tốt nghiệp đại học loại giỏi được căn cứ vào xếp loại tại bằng tốt nghiệp; trường hợp bằng tốt nghiệp không xếp loại thì yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có giấy xác nhận xếp loại tốt nghiệp của cơ sở đào tạo.

2.5. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Chỉ tiêu, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp xét tuyển đặc cách:

3.1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 24 chỉ tiêu.

(Có biểu phụ lục 1 đính kèm)

3.2. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển:

(Có biểu phụ lục 2 đính kèm).

4. Hình thức, nội dung tuyển dụng:

4.1. Hình thức xét tuyển đặc cách:

- Xét tuyển đặc cách người có kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển: 17 chỉ tiêu.

- Xét tuyển đặc cách người tốt nghiệp thạc sĩ hoặc đại học hệ chính quy loại giỏi, xuất sắc phù hợp với chuyên ngành cần tuyển dụng: 07 chỉ tiêu.

4.2. Nội dung xét tuyển đặc cách:

a/ Việc xét tuyển đặc cách thực hiện như sau:

- Kiểm tra các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển và các yêu cầu mang tính đặc thù của đơn vị sự nghiệp;

- Sốt hạch bằng hình thức phỏng vấn về trình độ hiểu biết chung, về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được xét tuyển phù hợp với từng chức danh, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị (tính theo thang điểm 100).

b/ Nội dung phỏng vấn được thông báo công khai để người dự tuyển biết, cụ thể:

*** Về trình độ hiểu biết chung:**

- Đối với viên chức sự nghiệp y tế:

- Luật Viên chức năm 2010;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

- Đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp khác:

- Luật Viên chức năm 2010;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

*** Về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Đối với vị trí việc làm viên chức phụ trách tuyên truyền tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện:

+ Luật số 28/2001/QH10 về di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

+ Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động của đội tuyên truyền viên cấp tỉnh, cấp huyện;

+ Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng.

- Đối với vị trí việc làm viên chức Thư viện - Thiết bị:

+ Pháp lệnh Thư viện số 31/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

+ Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT

ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

+ Quyết định số 41/2000/TT-BGDĐT ngày 07/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thiết bị giáo dục trong trường Mầm non, trường phổ thông;

+ Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

- *Đối với vị trí việc làm giáo viên THCS:*

+ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

+ Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

+ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông;

+ Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng.

- *Đối với vị trí việc làm giáo viên Tiểu học:*

+ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 21/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;

+ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

+ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học;

+ Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng.

- *Đối với vị trí việc làm giáo viên Mầm non:*

+ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

+ Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

+ Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

+ Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng.

- Đối với vị trí việc làm viên chức Trạm Y tế:

+ Luật Khám chữa bệnh năm 2009;

+ Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ Quy định về y tế xã, phường, thị trấn;

+ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

+ Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng.

5. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển.

5.1. Cách tính điểm

a/ Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển đặc cách ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

b/ Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

c/ Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

d/ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

đ/ Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm d Mục này.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại Điểm c và Điểm d Mục này.

5.2. Xác định người trúng tuyển

a/ Người trúng tuyển là: người có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí, điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, có kết quả phỏng vấn từ 50 điểm trở lên và có kết quả xét tuyển đặc cách cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trong trường hợp cùng một vị trí tuyển dụng có nhiều người tham gia dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn ở các bậc đào tạo khác nhau thì ưu tiên tuyển trước người có trình độ đào tạo chuyên môn cao hơn.

b/ Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Thương binh;
- Người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Con thương binh;
- Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- Người dân tộc ít người;
- Đội viên thanh niên xung phong;
- Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- Người dự tuyển là nữ.

c/ Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điểm b Mục này thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch quyết định người trúng tuyển.

6. Hồ sơ dự tuyển, bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu quy định;
- b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;
- d) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khỏe;
- đ) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị xét tuyển đặc cách về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng (nếu có); bản nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó đang công tác.

Đối với các trường hợp có thời gian công tác, có đóng BHXH bắt buộc của người được tuyển dụng có chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng thì nộp thêm bản chụp (có chứng thực) sổ BHXH để

xem xét tính vào thời gian tập sự và thời gian xét nâng lương lần sau khi bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp.

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

g) Bản sao có chứng thực Hợp đồng lao động.

h) 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại.

Toàn bộ hồ sơ đựng trong phong bì kích thước 25cm x 30cm. Hồ sơ dự tuyển không trả lại.

7. Lệ phí xét tuyển đặc cách: Vận dụng Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về hướng dẫn mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

Mức thu: 260.000 đồng/thí sinh.

8. Thời gian, các bước thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Ban giám sát kỳ xét tuyển, Hội đồng kiểm tra, sát hạch (05 - 07 thành viên); tổ giúp việc; thông báo, niêm yết công khai lịch trình hoạt động của Hội đồng Kiểm tra sát hạch tại UBND huyện.

- Căn cứ kết quả kiểm tra, sát hạch và đề nghị của Hội đồng kiểm tra, sát hạch, Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh có văn bản đề nghị, kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định kết quả trúng tuyển.

- Căn cứ kết quả quá trình xét tuyển đặc cách và thẩm định của Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh quyết định công nhận kết quả xét tuyển đặc cách.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, UBND huyện gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký, thông báo công khai tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử huyện.

- Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, người trúng tuyển viên chức phải đến ký hợp đồng làm việc với đơn vị sự nghiệp công lập theo thông báo. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển bảo đảm chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển viên chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ tham mưu thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, Ban Giám sát, Tổ giúp việc và tham mưu UBND huyện các quy trình, thủ tục xét

tuyển đặc cách theo quy định hiện hành; thu hồ sơ đăng ký dự tuyển và bàn giao toàn bộ hồ sơ cho Hội đồng.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 11/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh./. *ch*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng GD & ĐT huyện;
- Phòng Y tế;
- TT Văn hóa - TT;
- Lưu: VT. *112*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Ánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

(Kèm theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức số 97 /KH-UBND ngày 22/12/2016
của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh)



TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc được giao năm 2016	Số lượng người làm việc hiện có đến ngày 30/10	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Xét tuyển	Xét tuyển đặc cách	
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	8	7	1	1		1	
2	THCS Gia Ninh	32	30	2	1		1	
3	THCS Vạn Ninh	29	27	2	1		1	
4	THCS Võ Ninh	39	36	3	1		1	
5	THCS Hàm Ninh	24	23	1	1		1	
6	TH Hải Ninh	36	32	4	1		1	
7	TH số 2 Võ Ninh	23	17	6	1		1	
8	TH Xuân Ninh	37	33	4	1		1	
9	TH Hiền Ninh	23	22	1	1		1	
10	TH Lương Ninh	23	21	2	2		2	
11	TH Long Đại	15	13	2	1		1	
12	TH số 2 Vạn Ninh	15	12	3	2		2	
13	PTDTBT TH Trường Xuân	25	21	4	1		1	
14	TH Vĩnh Ninh	32	31	1	1		1	
15	MN Xuân Ninh	34	30	4	3		3	
16	MN Gia Ninh	41	35	6	1		1	
17	MN An Ninh	42	40	2	1		1	
18	MN Hoa Sen	32	29	3	1		1	

19	Trạm Y tế xã Trường Xuân	6	5	1	1		1	
20	Trạm Y tế xã Gia Ninh	7	5	2	1		1	
Tổng cộng:					24		24	



oh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH**

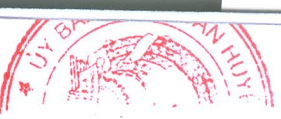
**Phụ lục 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC**

(Kèm theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức số 97/KH-UBND
ngày 22 / 12 / 2016 của UBND huyện Quảng Ninh)

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
				Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
CQ01	Tuyên truyền viên, 17.177	1	Tuyên truyền viên, Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học trở lên ngành Sư phạm Âm nhạc	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng làm việc tại các đơn vị sự nghiệp Văn hóa - Thông tin - Thể thao đủ 48 tháng trở lên
CS01	Giáo viên THCS, hạng II, V.07.04.11	1	Giáo viên dạy Toán - Lý, Trường THCS Vạn Ninh	Đại học trở lên ngành Sư phạm Toán - Lý	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
CS02	Giáo viên THCS, hạng III, V.07.04.12	1	Giáo viên dạy Toán, Trường THCS Gia Ninh	Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Toán - Tin	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
CS03	Giáo viên THCS, hạng II, V.07.04.11	1	Giáo viên dạy Ngữ văn, Trường THCS Hàm Ninh	Đại học trở lên ngành Sư phạm Ngữ văn	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học hệ chính quy công lập loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sĩ
CS04	Giáo viên THCS, hạng II, V.07.04.11	1	Giáo viên dạy Ngữ văn, Trường THCS Võ Ninh	Đại học trở lên ngành sư phạm Ngữ văn hoặc các ngành Ngữ văn, Văn học Việt Nam, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học hệ chính quy công lập loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sĩ

TH01	Giáo viên Tiểu học, hạng III, V.07.03.08	1	Giáo viên dạy Thể dục, Trường TH Hải Ninh	Cao đẳng trở lên ngành sư phạm Giáo dục thể chất hoặc ngành Giáo dục thể chất có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
TH02	Giáo viên Tiểu học, hạng III, V.07.03.08	1	Giáo viên dạy Mỹ thuật, Trường TH số 2 Võ Ninh	Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Mỹ thuật	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
TH03	Giáo viên Tiểu học, hạng III, V.07.03.08	1	Giáo viên dạy Tiếng Anh, Trường TH Xuân Ninh	Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành Tiếng Anh có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
TH04	Viên chức Thư viện - Thiết bị, hạng IV, V.10.02.07	1	Viên chức Thư viện - Thiết bị, Trường TH Hiền Ninh	Cao đẳng trở lên ngành Thư viện - Thông tin	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
TH05	Giáo viên Tiểu học, hạng II, V.07.03.07	1	Giáo viên dạy Thể dục, Trường TH Lương Ninh	Đại học trở lên ngành sư phạm Giáo dục thể chất hoặc ngành Giáo dục thể chất - Bóng chuyền có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
TH06	Giáo viên Tiểu học, hạng III, V.07.03.08	1	Giáo viên dạy Mỹ thuật, Trường TH Lương Ninh	Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Mỹ thuật - Kỹ thuật công nghiệp	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
TH07	Giáo viên Tiểu học, hạng III, V.07.03.08	1	Giáo viên dạy Mỹ thuật - kiểm Tổng phụ trách đội, Trường TH Long Đại	Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Mỹ thuật; có chứng chỉ Đoàn đội	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên



TH08	Giáo viên Tiểu học, hạng II, V.07.03.07	1	Giáo viên dạy Thể dục, Trường PTDTBT TH Trường Xuân	Đại học trở lên ngành Sư phạm Thể dục thể thao	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 48 tháng trở lên
TH09	Giáo viên Tiểu học, hạng II, V.07.03.07	2	Giáo viên dạy Tiểu học, Trường TH số 2 Vạn Ninh	Đại học trở lên ngành Giáo dục Tiểu học	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học hệ chính quy công lập loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sĩ
TH10	Giáo viên Tiểu học, hạng II, V.07.03.07	1	Giáo viên dạy Tiểu học, Trường TH Vĩnh Ninh	Đại học trở lên ngành Giáo dục Tiểu học	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học hệ chính quy công lập loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sĩ
MN01	Giáo viên Mầm non, hạng IV, V.07.02.06	2	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Xuân Ninh	Trung cấp trở lên ngành Giáo dục Mầm non	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 42 tháng trở lên
MN02	Giáo viên Mầm non, hạng III, V.07.02.04	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Xuân Ninh	Đại học trở lên ngành Sư phạm Mầm non	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học hệ chính quy công lập loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sĩ
MN03	Giáo viên Mầm non, hạng IV, V.07.02.06	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Gia Ninh	Trung cấp trở lên ngành Giáo dục Mầm non	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 42 tháng trở lên
MN04	Giáo viên Mầm non, hạng IV, V.07.02.06	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN An Ninh	Trung cấp trở lên ngành Giáo dục Mầm non	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học đủ 42 tháng trở lên
MN05	Giáo viên Mầm non, hạng II, V.07.02.04	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Hoa Sen	Đại học trở lên ngành Sư phạm Mầm non	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học hệ chính quy công lập loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sĩ
YT01	Y sỹ đa khoa, hạng IV, V.08.03.07	1	Y sỹ đa khoa Trạm Y tế xã Trường Xuân	Trung cấp trở lên ngành Y sỹ đa khoa	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng lao động tại các Trạm y tế đủ 42 tháng trở lên

NHÀ

YT02	Y sỹ đa khoa, hạng IV, V.08.03.07	1	Y sỹ Y học cổ truyền Trạm Y tế xã Gia Ninh	Trung cấp trở lên ngành Y học cổ truyền	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng lao động tại các Trạm y tế đủ 42 tháng trở lên
	Tổng số	24					

OK